

BIỂU TIẾP THU/GIẢI TRÌNH Ý KIẾN

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh

(Phục lục kèm theo Báo cáo số/SKHCN-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh)

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
1.	Sở Tài Chính	- Đề nghị bổ sung đánh giá về hiệu quả thực hiện, tác động kinh tế - xã hội và khả năng cân đối nguồn lực ngân sách địa phương khi triển khai Nghị quyết. Do dự thảo bổ sung nhiều nội dung chi và mức chi mới, việc ban hành và tổ chức thực hiện có thể làm tăng nhu cầu kinh phí từ ngân sách nhà nước. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tổng nhu cầu kinh phí tăng thêm hằng năm để làm cơ sở đánh giá tính khả thi và tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết được ban hành.	Tiếp thu. Để đánh giá tác động và khả năng cân đối ngân sách khi triển khai Nghị quyết, cơ quan soạn thảo đã thực hiện rà soát, ước tính nhu cầu kinh phí tăng thêm trên cơ sở: (1) Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ khi thực hiện Nghị Quyết 22/2023/NQ-HĐND đến nay: 27 nhiệm vụ/2 năm (Bình quân tính 13 nhiệm vụ/năm (13,5)) (2) Các nội dung chi mới bổ sung và các nội dung điều chỉnh tăng mức chi so với Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND; (3) Mức chi dự kiến theo dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở đó, kinh phí tăng thêm được xác định theo nguyên tắc: số lượng nhiệm vụ, hoạt động nhân với phần chênh lệch giữa mức chi mới và mức chi hiện hành. Ước tính sơ bộ, kinh phí tăng thêm khoảng 2.197 triệu đồng/năm/kinh phí SNKH 2026 được phân bổ là 125.030 triệu đồng, tăng tương đương 1,76% tổng chi sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh (có biểu tính toán chi tiết kèm theo) Kết quả ước tính cho thấy, tổng nhu cầu kinh phí tăng thêm hằng năm không lớn, chủ yếu phát sinh ở các nội dung chi công cho các chức danh; chi hội đồng, nhận xét, đánh giá và thuê

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
			chuyên gia; không làm biến động lớn cơ cấu chi ngân sách địa phương. Việc bố trí kinh phí được thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và không làm phát sinh nghĩa vụ chi ngoài khả năng cân đối.
		- Đề nghị làm rõ căn cứ, cơ sở thực tiễn trong việc đề xuất đối với một số nội dung chi, mức chi có tác động lớn đến ngân sách địa phương như: chi thù lao đối với chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chi thuê chuyên gia; chi tổ chức hội thảo, diễn đàn; chi hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo...Việc thuyết minh, làm rõ cơ sở đề xuất các mức chi nêu trên là cần thiết nhằm bảo đảm tính hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đồng thời tạo thuận lợi trong quá trình lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí.	Tiếp thu. Cơ sở xây dựng mức chi tại dự thảo được xác định trên cơ sở: (1) quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN; (2) thực tiễn áp dụng tại địa phương theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND (trước khi hợp nhất); (3) khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn hiện nay . Như đã tính toán ở trên việc tăng thêm đảm bảo không phát sinh nghĩa vụ chi ngoài khả năng cân đối ngân sách địa phương. Đồng thời, dự thảo đã nghiên cứu, so sánh với mặt bằng chung của các địa phương trong cả nước. Qua tổng hợp cho thấy, đa số các tỉnh, thành phố đang áp dụng mức chi trong khoảng 70% - 100% mức tối đa theo quy định của Trung ương, trong đó phổ biến khoảng 80% mức trần. Mức chi đề xuất trong dự thảo Nghị quyết của tỉnh cơ bản tương đương khoảng 80% mức tối đa theo quy định, bảo đảm không vượt khung của Trung ương, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và tiệm cận mặt bằng chung các địa phương. Thực tiễn cho thấy, hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phụ thuộc lớn vào chất lượng nguồn nhân lực khoa học; trong bối cảnh cạnh tranh thu hút chuyên gia giữa các địa

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
			phương, việc quy định mức chi phù hợp là cần thiết nhằm bảo đảm thu hút, huy động chuyên gia, nâng cao chất lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh. Bên cạnh đó, tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đang có xu hướng tăng từ khoảng 2% lên khoảng 3% tổng chi ngân sách địa phương theo quy định, do đó việc xây dựng mức chi phù hợp là cần thiết để bảo đảm nguồn lực triển khai trong giai đoạn mới.
		- Đối với các mức chi tại dự thảo Nghị quyết đã được quy định tại Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND, đề nghị đơn vị soạn thảo xây dựng bằng mức chi tại Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang (trước hợp nhất).	Tiếp thu. Dự thảo đã được xây dựng trên cơ sở so sánh với mức chi đang áp dụng tại Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND, đồng thời đối chiếu với mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN. Kết quả cho thấy: - Một số nội dung chi được giữ nguyên như Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND; - Một số nội dung được điều chỉnh tăng nhằm phù hợp với quy định mới của Trung ương; - Một số nội dung được bổ sung do trước đây chưa có quy định. Tổng mức tăng kinh phí dự kiến không lớn, chủ yếu tập trung vào các nội dung chi hội đồng, nhận xét đánh giá và thẩm định nhiệm vụ; việc điều chỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và không làm phát sinh cơ chế chi mới ngoài khung quy định của Trung ương. Tổng mức kinh phí tăng thêm dự kiến không lớn, nằm trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương và tập trung vào các nội dung chi trực tiếp nâng cao chất lượng nhiệm vụ khoa học

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
			và công nghệ, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách.
		- Đối với các nội dung chi mới bổ sung chưa được quy định tại Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND đề nghị: + Đơn vị chủ trì soạn thảo xây dựng mức chi bảo đảm thấp hơn quy định của Trung ương tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, Thông tư số 39/2025/TT- BKHCN. + Áp dụng theo tỷ lệ % mức chi giữa Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND với mức chi tối đa, nhằm đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cần đổi của ngân sách địa phương.	Tiếp thu. Các mức chi tại dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc không vượt mức tối đa quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN. Đồng thời, việc xác định mức chi cũng được xem xét trên cơ sở tham chiếu mặt bằng chung của các địa phương, bảo đảm tính hợp lý, tránh chênh lệch lớn, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai và khả năng thu hút nguồn lực khoa học và công nghệ. Dự thảo đã nghiên cứu áp dụng nguyên tắc điều chỉnh mức chi theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tuy nhiên không quy định cứng theo tỷ lệ %, nhằm bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện và phù hợp với từng nội dung chi cụ thể. Dự thảo Nghị quyết bảo đảm nguyên tắc kế thừa các quy định còn phù hợp, đồng thời cập nhật theo quy định mới của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương.
		- Đề nghị rà soát các nội dung dẫn chiếu và quy định chuyển tiếp để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản hiện hành và thuận lợi trong tổ chức thực hiện; đồng thời chỉnh sửa, hoàn thiện các lỗi kỹ thuật, thể thức và nội dung trong hồ sơ dự thảo	Tiếp thu. Đã rà soát toàn bộ các nội dung dẫn chiếu, quy định chuyển tiếp và kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật hiện hành; đồng thời đã chỉnh sửa, hoàn thiện các lỗi về thể thức, kỹ thuật và nội dung trong toàn bộ hồ sơ dự thảo.

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
2.	Sở Tư pháp	a) Đề nghị bỏ nội dung: “<i>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA....., KỶ HỌP THỨ..... (Chuyên đề)</i>” sau tên gọi Nghị quyết cho phù hợp với mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ -CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ -CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (<i>viết tắt là Nghị định số 187/2025/NĐ-CP</i>).	Tiếp thu. Đã bỏ nội dung “HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA..., KỶ HỌP THỨ... (Chuyên đề)” tại phần tiêu đề, bảo đảm phù hợp Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
		b) Phần căn cứ pháp lý, đề nghị: - Đề nghị bỏ căn cứ thứ 2, do căn cứ này không quy định nội dung, thẩm quyền ban hành văn bản theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ -CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (<i>sau đây gọi tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP</i>) - Đối với các căn cứ là Nghị định, Thông tư đề nghị <u>bỏ ngày tháng năm ban hành</u> cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Mục III Phụ lục I và mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ -CP. - Chỉnh sửa dấu phẩy (,) kết thúc đoạn “<i>Xét Tờ trình số....Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.</i>” thành dấu chấm phẩy (;) cho phù hợp với mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Sau phần căn cứ ban hành, đề nghị bổ sung phần thẩm quyền ban hành “<i>Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</i>” và bỏ cụm từ “QUYẾT NGHỊ:” cho phù hợp với mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ -CP	Tiếp thu. Đã rà soát, chỉnh sửa phần căn cứ theo hướng: - Bỏ căn cứ không liên quan đến thẩm quyền ban hành; - Chuẩn hóa cách viện dẫn, bỏ ngày tháng năm ban hành theo quy định; - Chỉnh sửa dấu câu và bổ sung câu dẫn thẩm quyền ban hành. Bảo đảm phù hợp quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
		c) Điều 1 dự thảo quy định: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nghị quyết này quy định một số nội dung và mức chi sử dụng ngân sách nhà nước để: - Quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; - Thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; - Hỗ trợ các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ. 2. Các nội dung chi quy định tại Nghị quyết này được thực hiện trên cơ sở cụ thể hóa quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và điều kiện thực tế của địa phương. 3. Các nội dung chi, mức chi chưa được quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành”. - Tại khoản 1 dự thảo, đề nghị chỉnh sửa cách trình bày, các nội dung gạch đầu dòng đưa về cùng 01 khổ và chỉnh sửa cụm từ “theo quy định tại Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ” thành “theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” cho phù hợp với quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản tại Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ -CP và phù hợp với kỹ thuật viện dẫn văn bản quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ -CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ -CP.	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa khoản 1 theo hướng chuẩn hóa nội dung và kỹ thuật viện dẫn; thay cụm từ viện dẫn cho phù hợp quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN; đồng thời bỏ khoản 2 để bảo đảm đúng quy định về phạm vi điều chỉnh theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
		- Đề nghị bỏ nội dung khoản 2 vì đây không phải quy định về phạm vi điều chỉnh và không cần thiết quy định tại dự thảo văn bản	
		d) Đề nghị bỏ khoản 4 Điều 3 vì không phải nguyên tắc và trùng quy định tại khoản 3 Điều 11 dự thảo.	Tiếp thu. Đã bỏ khoản 4 Điều 3 do nội dung không phải nguyên tắc và trùng với quy định tại Điều 11 dự thảo.
		d) Điều 4 dự thảo đề nghị: - Điểm a khoản 1 dự thảo đề nghị: + Bỏ cụm từ “<i>đối với các chức danh của Hội đồng</i>” cho thống nhất với nội dung tại điểm a quy định chung về chi hoạt động của các hội đồng. + Tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCHN quy định “<i>tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này</i>”. Tuy nhiên, dự thảo quy định một số nội dung chỉ vượt quá mức quy định tại Thông tư số 38/2025/TT -BKHCN, cụ thể: Mức chi cho Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng tại điểm a mục 2 của biểu (<i>Thông tư quy định 1.000.000, tuy nhiên dự thảo quy định 1.200.000</i>); Mức chi cho nhận xét, đánh giá của thành viên (ủy viên) hội đồng tại điểm b mục 2 của biểu (<i>Thông tư quy định 500.000, tuy nhiên dự thảo quy định 550.000</i>). Đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp. - Tại điểm b khoản 2 quy định: “<i>Các hoạt động chi phí của Tổ chức được xác định là dự toán được thiết lập theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan</i>”. Đề nghị nêu trên không rõ ràng, không thống nhất với tên khoản 2 dự thảo và tên Điều 1 về nội dung chi, các hoạt động chi phí được hiểu như thế nào? của tổ chức nào?	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa, lược bỏ cụm từ không cần thiết để bảo đảm thống nhất nội dung và kỹ thuật trình bày. Tiếp thu. Đã điều chỉnh Tiếp thu. Đã chỉnh sửa lại nội dung khoản 2 theo hướng quy định rõ ràng, thống nhất với tên khoản và nội dung Điều 4., cụ thể :<i>(b) Chi hậu cần phục vụ hoạt động của tổ thẩm định (thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và các chi phí cần thiết khác) được thực hiện theo</i>

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
		- Khoản 4 dự thảo, đề nghị bỏ cụm từ “ ngày 24/10/2025”, “(sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND” cho đúng kỹ thuật viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật. - Khoản 6 dự thảo, tên khoản 6 đề nghị tham khảo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN để chỉnh sửa cho rõ ràng, đồng thời chỉnh sửa việc viện dẫn cho rõ ràng và thống nhất trong toàn bộ dự thảo. - Khoản 7 dự thảo, đề nghị bổ sung cụm từ “ Các khoản chi cho” vào trước cụm từ “đánh giá tổ chức....” cho rõ ràng và thống nhất với nội dung Điều 4 dự thảo. - Khoản 8 dự thảo, đề nghị bổ sung viện dẫn thực hiện theo khoản 8 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN cho rõ ràng.	<i>Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND và các quy định pháp luật có liên quan.)</i> Tiếp thu. Đã rà soát, chỉnh sửa kỹ thuật viện dẫn văn bản trong toàn bộ Điều 4, bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung). Tiếp thu. Đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung và viện dẫn tại các khoản 6, 7, 8 Điều 4 theo hướng thống nhất với Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và bảo đảm rõ ràng, đầy đủ.
		e) Đề nghị bỏ Điều 5 dự thảo vì nội dung khoản 1 không giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định; nội dung khoản 2 không cần thiết phải quy định vì tại khoản 3 Điều 1 dự thảo đã quy định “ <i>Các nội dung chi, mức chi chưa được quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành</i> ”.	Tiếp thu. Đã bỏ Điều 5 do nội dung không thuộc thẩm quyền quy định của HĐND tỉnh và đã được điều chỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.
		g) Điều 6 dự thảo đề nghị: - Khoản 1 dự thảo, đề nghị chỉnh nêu rõ (hoặc viện dẫn) nội dung nghiên cứu mà chủ nhiệm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được chi thù lao cho rõ ràng và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2025/TT -BKHCN quy định: “ Điều 13. Xác định dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo <i>1. Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một khoản tiền bù đắp cho công sức lao động trí óc đối với các kết quả công</i>	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa khoản 1 theo hướng làm rõ nội dung chi thù lao, bảo đảm phù hợp quy định tại Điều 13 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN; đồng thời rà soát, chuẩn hóa kỹ thuật viện dẫn tại khoản 4.

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
		việc theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP hoặc nội dung nghiên cứu quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư này. Mức thù lao cụ thể cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xem xét, quyết định trong phạm vi mức trần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước dự kiến đối với từng loại hình nhiệm vụ được quy định tại Điều 4 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP và Điều 5 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. <u>Đối với nội dung nghiên cứu quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư này, định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy đổi thành tháng tối đa không quá 70 triệu đồng/người/tháng; đối với các chức danh quy định tại Điều 8 Thông tư này hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao tối đa không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ và tối đa không vượt hệ số lao động khoa học của các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này.</u> - Khoản 4 dự thảo, đề nghị bỏ nội dung “ ngày 24/10/2025.....trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” cho đúng kỹ thuật viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật (đã viện dẫn lần đầu tại Điều 4 dự thảo). Chính sửa nội dung tương tự tại dự thảo Nghị quyết.	
		h) Điều 10 dự thảo chuyển xuống cuối dự thảo Nghị quyết cho phù hợp kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật;	Tiếp thu. Đã chuyển Điều về quy định chuyển tiếp xuống cuối văn bản, bảo đảm đúng kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.
		i) Điều 11 dự thảo đề nghị: - Bổ sung 01 khoản quy định về hiệu lực thi hành như sau: “<i>Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày....tháng... năm 2026.</i>” - Bổ sung 01 khoản quy định về “<i>Bãi bỏ toàn bộ Nghị Quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định nội dung và định mức chi cho</i>	Tiếp thu. Đã bổ sung quy định về hiệu lực thi hành và nội dung bãi bỏ văn bản liên quan; đồng thời chỉnh sửa lại đoạn kết văn bản bảo đảm phù hợp Mẫu số 17 theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
		hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Giang” và “Bãi bỏ Danh mục Nghị quyết tại số thứ tự 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”. - Bỏ cụm từ “và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026./.” tại đoạn cuối cùng văn bản cho phù hợp với mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ -CP.	
		k) Đề nghị lấy ý kiến của Sở Tài chính về nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách của địa phương. l) Đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo đảm bảo phù hợp với quy định Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.	Tiếp thu. Đã rà soát, hoàn thiện dự thảo bảo đảm phù hợp Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN; đồng thời đã lấy ý kiến Sở Tài chính về khả năng cân đối ngân sách.
		m) Tại phần nơi nhận đề nghị chỉnh sửa nơi nhận “<i>Cục Kiểm tra văn bản QPPL</i>” thành “<i>Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp</i>”; “<i>Báo Hà Giang; Đài PT -TH tỉnh</i>” thành “<i>Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh</i>”; “<i>TTr.HĐND, UBND các huyện, thành phố</i>” thành “<i>TTr.HĐND, UBND các xã, phường</i>”; “<i>Trung tâm Thông tin- Công báo tỉnh</i>” thành “<i>Trung tâm Thông tin- Hội nghị tỉnh (đăng Công báo)</i>”. Rà soát sắp xếp các cơ quan, đơn vị từ cao xuống thấp.	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa, chuẩn hóa nội dung phần “Nơi nhận” bảo đảm đúng tên cơ quan, đơn vị và thứ tự theo quy định.
		n) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản: Đề nghị rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với Chương V, Phụ lục I và Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ -CP, ví dụ như: Rà soát, chỉnh sửa các căn cứ pháp lý; chỉnh sửa kỹ thuật viện dẫn	Tiếp thu. Đã rà soát, chỉnh sửa toàn bộ dự thảo về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày, bảo đảm phù hợp quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
		văn bản cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ -CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ -CP.	
		o) Sở Tư pháp tiếp tục nghiên cứu và có ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết khi thẩm định văn quy phạm pháp luật.	Tiếp thu. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục phối hợp, hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trong bước tiếp theo.

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
3.	Công an tỉnh	1. Đề nghị đơn vị soạn thảo áp dụng đúng biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. 2. Tại cuối phần căn cứ đề nghị bổ sung: “Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung và mức chi sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” để bảo đảm đúng thể thức theo quy định. 3. Tại khoản 4, Điều 4 của dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung thêm khoản c) với nội dung như sau: “c) Chi cho hoạt động kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng; kiểm thử xâm nhập, giám sát, phát hiện và xử lý các sự cố an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin phục vụ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 4 Điều 4, Điều 5 và khoản 2 Điều 6 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN về nội dung chi kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ, thuê chuyên gia tư vấn và chi mua dịch vụ phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ”. Lý do: Việc bổ sung nội dung này là cần thiết nhằm bảo đảm an ninh, an toàn cho các hệ thống thông tin, phòng ngừa các rủi ro, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh mạng trong bối cảnh hiện nay 4. Đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh sửa các lỗi soạn thảo có trong văn bản.	Tiếp thu. Đã rà soát, chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết theo đúng Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tiếp thu. Đã bổ sung nội dung “Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết...” sau phần căn cứ, bảo đảm đúng thể thức theo quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Không tiếp thu. Nội dung đề xuất về chi cho hoạt động bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng là cần thiết; tuy nhiên, qua rà soát, các nội dung này đã được bao hàm trong các khoản chi tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết (chi kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ; thuê chuyên gia; mua dịch vụ) theo Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN. Việc bổ sung thành nội dung chi riêng có thể dẫn đến trùng lặp, không bảo đảm thống nhất với quy định của Trung ương, do đó không bổ sung. Cơ quan soạn thảo ghi nhận ý kiến và sẽ hướng dẫn trong quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng. Tiếp thu. Đã rà soát, chỉnh sửa các lỗi về ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày và nội dung trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết.

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
4.	Hội Doanh nghiệp tỉnh	1. Về Điều 1 - Phạm vi điều chỉnh - Đề nghị bổ sung: Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Lý do: Phù hợp chủ trương của Trung ương; tạo động lực phát triển doanh nghiệp địa phương 2. Về Điều 3 - Nguyên tắc áp dụng - Hiện dự thảo quy định không trùng lặp kinh phí và áp dụng mức chi tối đa - Đề nghị bổ sung: Đơn giản hóa thủ tục thanh quyết toán; Chấp nhận khoán chi nhiệm vụ khoa học; Khuyến khích áp dụng cơ chế khoán chi theo sản phẩm nhằm giảm thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp 3. Về Điều 4 - Nội dung chi quản lý hoạt động KH&CN - Dự thảo chủ yếu chỉ cho: Hội đồng; thẩm định; hội thảo. - Đề nghị bổ sung chi: Thuê chuyên gia chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp; Tư vấn đổi mới công nghệ; Đánh giá công nghệ doanh nghiệp - Lý do: Phù hợp nhu cầu thực tế doanh nghiệp; tăng hiệu quả ngân sách 4. Về Điều 6 - Chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN - Dự thảo quy định: Chủ nhiệm nhiệm vụ: 56 triệu đồng/tháng. Chi quản lý chung tối đa 5% - Đề nghị bổ sung nội dung và cho phép: Doanh nghiệp làm chủ nhiệm nhiệm vụ; doanh nghiệp tham gia đồng chủ trì - Lý do: Tăng tính thực tiễn. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ 5. Về Điều 7 - Chi thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo - Hiện dự thảo dẫn chiếu Thông tư 39/2025 - Đề nghị cụ thể hóa thêm và cho phép hỗ trợ: Ứng dụng AI; Chuyển đổi số; Tự động hóa sản xuất; Công nghệ xanh 6. Về Điều 8 - Hỗ trợ nâng cao năng lực KH&CN - Hiện dự thảo hỗ trợ: Nhà khoa học; đào tạo; hội thảo - Đề nghị bổ sung hỗ trợ: Đào tạo công nghệ cho doanh nghiệp; Đào tạo chuyển đổi số doanh nghiệp; Đào tạo AI cho doanh	Không tiếp thu. Các nội dung kiến nghị của Hội Doanh nghiệp tỉnh chủ yếu liên quan đến cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo. Các nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, chương trình, đề án và quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi sử dụng ngân sách nhà nước. Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng quy định của Trung ương, tập trung quy định về nội dung chi và mức chi, không quy định về đối tượng ưu tiên, cơ chế hỗ trợ cụ thể hoặc quy trình, thủ tục thực hiện. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo trân trọng tiếp thu các ý kiến của Hội Doanh nghiệp tỉnh và sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, lồng ghép trong quá trình xây dựng các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
		nghiệp 7. Về Điều 9 - Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo - Đề nghị bổ sung và ưu tiên hỗ trợ: Doanh nghiệp khởi nghiệp địa phương; Doanh nghiệp sản xuất; Doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao 8. Đề xuất bổ sung thêm 01 Điều mới: - Đó là: Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ - Theo đó hỗ trợ: 30-50% chi phí chuyển giao công nghệ; 30-50% chi phí thử nghiệm sản phẩm; 30-50% chi phí đăng ký sở hữu trí tuệ Dự thảo Nghị quyết cơ bản đầy đủ, phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị: Đơn giản hóa thủ tục xét duyệt; Rút ngắn thời gian thẩm định; Tăng tỷ lệ hỗ trợ doanh nghiệp; Ưu tiên nhiệm vụ gắn sản xuất; Cụ thể hóa cơ chế đổi mới sáng tạo; Đơn giản hóa thủ tục	
5.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhất trí dự thảo	
6.	Sở Y tế	Nhất trí dự thảo	
7.	Sở Nội vụ	Nhất trí dự thảo	
8.	Ban Quản lý các khu công nghiệp và kinh tế	Nhất trí dự thảo	
II.	Đơn vị xã, phường		
9.	Xã Hồ Thầu	1. Ủy ban nhân dân xã Hồ Thầu cơ bản thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa các quy định của Trung ương; đồng thời tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai tại cơ sở. 2. Kính đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định hoặc hướng dẫn cụ thể hơn về quy trình lập dự toán, phân bổ, quản lý và thanh quyết toán kinh phí đối với cấp xã, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tạo thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện tại cơ sở.	Tiếp thu. Ý kiến thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị quyết; cơ quan soạn thảo xin ghi nhận. Tiếp thu một phần. Nội dung về lập dự toán, phân bổ, quản lý và quyết toán kinh phí đã được quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN; do đó không quy định chi tiết trong Nghị quyết. Sau khi Nghị

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
		3. Kính đề nghị sau khi Nghị quyết được ban hành, cơ quan có thẩm quyền tổ chức công bố, đăng tải đầy đủ, kịp thời trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng.	quyết được ban hành, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp hướng dẫn triển khai thực hiện phù hợp với cấp xã. Tiếp thu. Việc công bố, đăng tải Nghị quyết được thực hiện theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và công báo; nội dung này không quy định trong Nghị quyết.
10	Xã Vĩnh Tuy	Nhất trí dự thảo	
11	Xã Hồng Sơn	Nhất trí dự thảo	
12	Xã Đồng Yên	Nhất trí dự thảo	
13	Xã Bản Máy	Nhất trí dự thảo	
14	Xã Hoàng Su Phì	Nhất trí dự thảo	
15	Xã Minh Thanh	Nhất trí dự thảo	
16	Xã Chiêm Hoá	Nhất trí dự thảo	
17	Xã Đường Hồng	Nhất trí dự thảo	
18	Xã Quang Bình	Nhất trí dự thảo	
19	Xã Khuông Lũng	Nhất trí dự thảo	
20	Xã Bình An	Nhất trí dự thảo	
21	Xã Cán Tỷ	Nhất trí dự thảo	
22	Xã Tiên Nguyên	Nhất trí dự thảo	
23	Xã Hồng Thái	Nhất trí dự thảo	
24	Xã Sơn Vĩ	Nhất trí dự thảo	
25	Xã Yên Nguyên	Nhất trí dự thảo	

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Kết quả tiếp thu/Giải trình
26	Xã Đồng Văn	Nhất trí dự thảo	
27	Xã Cao Bồ	Nhất trí dự thảo	
28	Xã An Hoà	Nhất trí dự thảo	
29	Xã Mèo Vạc	Nhất trí dự thảo	
30	Xã Trung Sơn	Nhất trí dự thảo	
31	Xã Yên Lập	Nhất trí dự thảo	
32	Xã Nậm Dẩn	Nhất trí dự thảo	
33	Xã	Nhất trí dự thảo	
34	Xã Đường Thượng	Nhất trí dự thảo	
35	Xã Bắc Quang	Nhất trí dự thảo	
36	Xã Mèo Vạc	Nhất trí dự thảo	
37	Phường Minh Xuân	Nhất trí dự thảo	
38	Xã Côn Lôn	Nhất trí dự thảo	
39	Xã Yên Phú	Nhất trí dự thảo	